

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG**  
**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**ĐỀ TÀI: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975. Bài học kinh nghiệm lãnh đạo cách mạng của Đảng**

**Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy**

**Sinh viên thực hiện: Phạm Việt Phương**

**Mã sinh viên: 23A4040118**

**Nhóm tín chỉ: PLT10A.19**

**Mã đề: 13**

***Hà Nội, 15 tháng 10 năm 2021***

# Mục lục

PHẦN 1 - MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	1
4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu.....	2
5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài.....	2
PHẦN 2 - NỘI DUNG NGHIÊN CỨU.....	3
I, Phần lí luận	
1, giai đoạn 1954-1965.....	3
2, Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1965 – 1973).....	5
3, Giải phóng hoàn toàn miền Nam(1973-1975) .....	7
II, Vai trò của Đảng trong cuộc kháng chiến và kinh nghiệm lịch sử.....	7
1, Nguyên nhân thắng lợi.....	7
2., Kinh nghiệm lịch sử .....	8
PHẦN 3 – KẾT LUẬN.....	9

## Mở đầu:

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau hiệp định Giơ ne vợ, ta đã đánh đuổi thành công thực dân Pháp ra khỏi lãnh thổ Việt Nam. Tuy nhiên ngay sau đó quân đội Mĩ liền nhảy vào và ngăn cản hiệp định và gây khó khăn trong công cuộc thống nhất tổ quốc của ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta lại một lần nữa đứng lên đấu tranh cho hòa bình tự do dân tộc. Tìm hiểu các đường lối, phương pháp, cách thức, sự dẫn dắt của Đảng sẽ giúp ta hiểu rõ hơn về những đấu tranh mà cha ông ta đã trải qua, giúp ta nhận thức được sự thật lịch sử từ đó dẫn tới những biện pháp xử lý cho những tranh chấp chủ quyền trên lãnh thổ Việt Nam cả về vùng đất liền lẫn vùng biển.

Chiến thắng đế quốc Mĩ xâm lược đã khẳng định sức mạnh của nhân dân Việt Nam trước bè lũ cướp nước và bán nước, đánh một đòn nặng vào chủ nghĩa thực dân mới, niềm tin về “tính bất khả chiến bại” của đế quốc Mĩ bị lung lay. Việc nhìn lại quá khứ hào hùng của dân tộc với nền văn hiến Việt Nam và những võ công oanh liệt, ôn lại chặng đường chiến đấu dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh để rút ra những bài học dựng nước và giữ nước cho ngày nay và mai sau.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích của bài tiểu luận là nghiên cứu công cuộc ckháng chiến trường kỳ của dân tộc trong những năm kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược, những chiến thắng trên mặt trận giải phóng cũng như trên bàn đàm phán quốc tế. Từ đó thấy được những đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong việc chỉ dẫn trên con đường thống nhất nước nhà. Rút ra những bài học, những kinh nghiệm ý nghĩa của cuộc đấu tranh.

Từ mục đích nghiên cứu thì bài tiểu luận có nhiệm vụ chính là tìm hiểu các cuộc chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược tại miền Nam Việt Nam, tóm tắt quá trình kháng chiến của dân tộc và ý nghĩa của các cuộc chiến đó.

### 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là những cột mốc quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ

- Giai đoạn 1954-1965:
  - Quân ta từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công(1954-1960)
  - Đánh thắng “chiến lược chiến tranh đặc biệt”(từ năm 1961 đến giữa năm 1965)
- Giai đoạn 1965-1975:
  - Đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ”(1965-1968)
  - Đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mĩ phải rút quân khỏi lãnh thổ Việt Nam

- Tổng tiến công và nổi dậy- Giải phóng hoàn toàn miền Nam(1973-1975).

Phạm vi nghiên cứu là miền Nam Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1954 đến 1975

#### 4. Cơ sở lý luận và phạm vi nghiên cứu

Cơ sở lý luận của đề tài dựa theo các quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương pháp nghiên cứu: Phương pháp lịch sử; phương pháp logic; phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử.

#### 5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

- Ý nghĩa lí luận: đề tài giúp ta có cái nhìn sâu hơn về cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân cùng với những đường lối chỉ đạo của Đảng trong công cuộc thống nhất đất nước.
- Ý nghĩa thực tiễn: rút ra những bài học, kinh nghiệm thực tiễn trong việc lãnh đạo của Đảng

## Nội dung:

### **I, Phần lý luận**

#### **1, Giai đoạn 1954-1965:**

##### **a, Hoàn cảnh:**

- Hiệp định Giơ-ne-vơ được kí kết đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp với Việt Nam. Nước ta tạm thời bị chia cắt làm 2 miền, lấy vĩ tuyến 17 là danh giới phân chia tạm thời.
- Ngay sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, Pháp rút quân khỏi Việt Nam, Mỹ liền thay thế, dựng lên chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền nam, biến miền nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ tại Đông Dương và Đông Nam Á. Tháng 9/1954, Mỹ ngang nhiên đặt miền nam Việt Nam dưới sự bảo trợ khối SEATO.

##### **b, Từ 1954 đến 1961:**

- Chính quyền Ngô Đình Diệm dưới sự giúp đỡ của Mỹ đã ra sức phá hoại hiệp định Giơ ne vơ. Diệm tuyên bố “không có hiệp thương tổng tuyển cử, chúng ta không kí hiệp định Giơ ne vơ, bất cứ phương diện nào chúng ta không bị ràng buộc vào hiệp định đó”. Bằng một loạt hành động trái với Hiệp định, như bày trò “trưng cầu dân ý” để phế truất Bảo Đại rồi suy tôn Ngô Đình Diệm làm tổng thống (10/1955), tổ chức bầu cử riêng rẽ, lập quốc hội lập hiến (5/1956), ban hành hiến pháp của cái gọi là “Việt Nam cộng hòa” (10/1956), Diệm đã trắng trợn từ chối và phá hoại việc thống nhất Việt Nam.
- Từ sau khi hiệp định Giơ ne vơ được kí kết, nhân dân miền Nam chuyển từ đấu tranh kháng chiến chống Pháp sang đấu tranh chính trị, đòi thi hành Hiệp định; rồi phát triển lên đấu tranh chính trị có vũ trang tự vệ, chống chính sách khủng bố của kẻ thù.
- Từ 1957- 1959, Mỹ và chính quyền tay sai tăng cường bạo lực khủng bố phong trào đấu tranh của quần chúng. Tháng 5-1959, chính quyền Sài Gòn ra luật 10- 59, đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, làm cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề.
- Phong trào “Đồng khởi” bắt đầu từ tháng 2-1959 từ các nơi lẻ như Vĩnh Thạch(Bình Định), Bác Ái(Ninh Thuận), lan rộng đến khắp các tỉnh miền Nam thành cao trào cách mạng. Đến năm 1960, ta đã làm chủ nhiều thôn, xã ở Nam bộ, ven biển Trung Bộ và Tây Nguyên. Thắng lợi phong trào “Đồng khởi” dẫn đến sự ra đời của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam(20-12-1960), giương cao ngọn cờ đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân miền Nam, đánh

dấu bước ngoặt của cách mạng miền nam, từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công

c, Chiến đấu chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt”

- Chiến lược “chiến tranh đặc biệt”:
  - Do sự thất bại của chính quyền Ngô Đình Diệm, Mỹ đã bắt đầu chuyển sang chiến lược “chiến tranh đặc biệt”(1961-1965). Đây là loại hình chiến tranh thực dân mới, được tiến hành bằng quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của hệ thống cố vấn Mỹ, dựa vào các trang bị kỹ thuật, phương tiện của Mỹ nhằm chống lại các lực lượng cách mạng.
  - Mỹ tăng nhanh viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn, xây dựng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chính trên chiến trường với những vũ khí, phương tiện tối tân do Mỹ cung cấp.
  - Ra sức lập các “ấp chiến lược”, dồn nhân dân vào các ấp nhằm kìm hãm, bóc lột quần chúng, tách nhân dân ra khỏi các phong trào cách mạng.
  - Để tăng cường quân sự, Mỹ đã tăng viện trợ quân sự lên gấp bội, từ 321,7 triệu USD (trong đó có 80 triệu USD vũ khí) cho tài khoá năm 1961-1962, đến tài khoá 1962-1963 đã lên tới 675 triệu USD (có 100 triệu USD vũ khí). Vì thế quân sự đã tăng nhanh, từ 16 vạn quân chính quy năm 1960 lên 20 vạn quân trong năm 1961 và 36,2 vạn quân trong năm 1962. Quân số lực lượng bảo an từ 70.000 tên năm 1960 lên 174.500 tên năm 1962. Lực lượng dân vệ gồm 128 đại đội và hơn 1.000 trung đội, 2.000 tiểu đội làm lực lượng chiếm đóng, kìm kẹp nhân dân ở ấp, xã.[2]
- Công cuộc đấu tranh chống chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ:
  - Những năm 1961-1962, Quân giải phóng đã đẩy lùi nhiều cuộc tiến công, tiêu diệt các đồn bót, ấp chiến lược lẻ của địch. Tháng 1 năm 1963, quân ta giành thắng lợi trong chiến dịch Ấp Bắc, mở ra phong trào “thi đua Ấp Bắc, giết địch lập công”. Đến cuối năm 1962, cách mạng đã kiểm soát trên nửa tổng số ấp với gần 70% số dân.
  - Đi đôi với cuộc đấu tranh về quân sự, phá “ấp chiến lược” là những cuộc đấu tranh chính trị rộng lớn, mãnh liệt, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Trong năm 1963, toàn miền Nam có 34 triệu lượt người tham gia đấu tranh chính trị. Nhân dân đã phá hoàn toàn 2.895 “ấp chiến lược” trong số 6.164 ấp do địch lập ra, số còn lại đã bị phá đi phá lại 5.950 lần ấp. Nhân dân cũng đã phá được thế kìm kẹp, giành quyền làm chủ ở 12.000 thôn trong tổng số 17.000 thôn toàn miền Nam, giải phóng hơn 5 triệu dân trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam. Hơn 1,5 triệu ha trên tổng số 3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân; hơn 23.000 thanh niên đã tòng quân. Hàng nghìn “ấp chiến lược” đã biến thành làng chiến đấu. [2]

- Phong trào đấu tranh chính trị ở các đô thị như Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn phát triển mạnh, nhất là các phong trào đấu tranh của các tiểu thương, các học sinh sinh viên, Phật tử, công dân. Các phong trào nổi lên mạnh mẽ đã đánh một đòn vào các chính sách của Mỹ đối với miền Nam, khiến nội bộ lục đục, “thay ngựa giữa dòng” khi lật đổ Ngô Đình Diệm khiến cho mâu thuẫn với tay sai ngày càng gay gắt.
- Phong trào nổi dậy phá “ấp chiến lược”, phong trào đô thị tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Đến tháng 6-1965, quân địch chỉ còn kiểm soát được 2200 trong tổng số 16000 ấp. Xương sống của “chiến tranh đặc biệt” bị bẻ gãy. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thất bại, đế quốc Mỹ đã đưa lực lượng chiến đấu của Mỹ trực tiếp tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, đồng thời mở cuộc chiến tranh phá hoại, chủ yếu bằng không quân đối với miền Bắc hòng cứu vãn tình thế.

## **2, Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược (1965 – 1973):**

### **a, Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968):**

- Âm mưu của Mỹ:
  - + Ở miền Nam, Mỹ sử dụng quân đội Mỹ, các nước đồng minh và quân đội Sài Gòn nhằm nhanh chóng tạo ra ưu thế về quân sự, giành lại thế chủ động trên chiến trường.
  - + Ở miền Bắc, Mỹ dựng lên “sự kiện vịnh Bắc Bộ”, lấy cớ trả đũa quân giải phóng tấn công quân Mỹ ở Plâyku, thực hiện phá hoại miền Bắc bằng không quân. Mỹ huy động lực lượng không quân, hải quân lớn gồm các máy bay tối tân như F11, B52... đánh phá nhắm vào các công trình như nhà máy, trường học, bệnh viện...
- Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, với lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh “không có gì quý hơn độc lập tự do”, đã đứng lên, nêu cao ý chí kiên cường chống Mỹ cứu nước, chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ bằng sức mạnh của cả dân tộc, của tiền tuyến và hậu phương, với ý chí quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Và với ý chí đó, chúng ta đã giành các chiến thắng trên mặt trận quân sự: chiến thắng Vạn Tường, mùa khô 1965 – 1966, mùa khô 1966 – 1967 và cuộc Tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.
- Ngày 18/8/1965, quân Mỹ mở cuộc hành quân vào Vạn Tường (Quảng Ngãi). Nhân dân ta đã đẩy lùi được cuộc hành quân của Mỹ với những trang bị tối tân và các phương tiện chiến tranh hiện đại, loại khỏi vòng chiến đấu 900 tên, chứng tỏ khả năng đánh thắng chiến lược “chiến tranh cục bộ”.
- Đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ nhất (Đông – Xuân 1965 – 1966) và cuộc phản công chiến lược mùa khô thứ hai (Đông – Xuân 1966 –

1967) đã bẻ gãy, ngăn chặn những cuộc tiến công của quân Mĩ nhằm vào các cơ quan chủ lực và cơ quan đầu não của ta.

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 đã đánh một đòn bất ngờ, làm cho kẻ địch choáng váng. Tuy vẫn còn những hạn chế và tổn thất nhưng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 đã để lại ý nghĩa to lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập. Nó đã làm lung lay ý chí xâm lược của thực dân Mĩ buộc Mĩ phải tuyên bố “phi Mĩ hóa” chiến tranh xâm lược( tức là thừa nhận thất bại của “Chiến tranh cục bộ”), chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đến đàm phán ở Pari để bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

### **b, Đánh thắng chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và “Đông Dương hóa chiến tranh” của Mĩ (1969 – 1973):**

- Âm mưu của Mĩ:
  - + Sau thất bại của “chiến tranh cục bộ”, Mĩ chuyển sang kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh”, mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, được tiến hành bằng quân đội tay sai là chủ yếu, có sự phối hợp về hỏa lực, không quân, hậu cần của Mĩ, do cố vấn Mĩ chỉ huy.
  - + Chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến miền Nam thành một quốc gia riêng biệt, thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.
- Thủ đoạn của Mĩ: thực hiện “dùng người Việt đánh người Việt”, xây dựng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chiến đấu chủ yếu, thấy cho quân Mĩ rút quân về nước. Tìm cách hòa hoãn, thỏa hiệp với Liên Xô và Trung Quốc nhằm hạn chế sự giúp đỡ của các nước với nhân dân Việt Nam. Sẵn sàng Mĩ hóa trở lại chiến tranh khi cần thiết.
- Nhân dân ta đã đấu tranh quyết liệt dưới chủ trương mới của Đảng nhằm chống lại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, lấy nông thôn làm hướng tiến công chính , tập trung ngăn chặn và đẩy lùi chương trình “bình định” của địch.
- Ngày 6-6-1969, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập , được 23 nước công nhận , có 21 nước đặt quan hệ ngoại giao
- Từ tháng 4 đến tháng 6 năm 1970, quân đội Việt Nam cùng với quân đội Campuchia đã đánh lui được cuộc tiến quân xâm lược Campuchia của Mĩ với 10 vạn quân, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn.
- Tháng 2 đến tháng 3 năm 1971, quân đội ta cùng với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, loại bỏ hơn 22000 quân địch.



- Ở thành thị, các phong trào của các tầng lớp nhân dân liên tục nổ ra. Đặc biệt là các phong trào của tầng lớp học sinh sinh viên có vai trò quan trọng, trâm ngời cho phong trào chung của các tầng lớp nhân dân ở thành thị.
- Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 đã chọc thủng những phòng tuyến mạnh nhất của địch, bao gồm Quảng Trị, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, giải phóng nhiều đất đai và nhân dân. Nó đã giáng một đòn nặng vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, buộc Mỹ phải tuyên bố Mỹ hóa trở lại chiến tranh tại Việt Nam.
- Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam được kí kết, đánh dấu bước ngoặt lớn trong công cuộc thống nhất nước nhà, đánh cho Mỹ cút, tạo điều kiện thuận lợi tiến lên giải phóng miền Nam.

### **3, Giải phóng hoàn toàn miền Nam(1973-1975)**

- Hội nghị Bộ Chính trị trung ương Đảng cuối năm 1974 đầu năm 1975 đề ra chủ chương giải phóng hoàn toàn miền nam trong 2 năm 1975-1976. Hội nghị nhấn mạnh nếu có thể thì lập tức tiến hành giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975, tranh thủ thời cơ đánh nhanh thắng nhanh để giảm thiểu thiệt hại.
- Chiến dịch Tây Nguyên( từ ngày 4/3 đến 24/3/1975) chiến thắng đã khẳng định sự sụp đổ của chính quyền Sài Gòn, mở ra con đường tổng tiến công chiến lược giải phóng trên miền Nam
- Chiến thắng chiến dịch giải phóng Huế- Đà Nẵng(từ 21/3 đến 29/3/1975) đã đánh một đòn tâm lý tuyệt vọng trong chính quyền Sài Gòn, đưa cuộc tổng tiến công và nổi dậy của nhân dân tiếp tục phát triển với sức mạnh áp đảo.
- Chiến dịch Hồ Chí Minh(từ 26/4 đến ngày 30/4/1975) đã chính thức kết thúc thời kì kháng chiến trường tồn của dân tộc. Ngọn cờ cách mạng đã tung bay trên nóc Dinh độc lập.

## **II, Vai trò của Đảng trong cuộc kháng chiến và kinh nghiệm lịch sử**

### **1, Nguyên nhân thắng lợi**

- Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, sáng tạo; với tư tưởng chiến lược tiến công, phương pháp đấu tranh linh hoạt, kết hợp đấu tranh quân sự- chính trị- ngoại giao.
- Sự đoàn kết, hy sinh anh dũng của đồng bào và các chiến sĩ chiến đấu trực tiếp trên chiến trường khốc liệt.
- Có hậu phương vững chắc, đáp ứng các yêu cầu, nhu yếu phẩm phục vụ xuyên suốt cuộc kháng chiến ở cả hai miền.
- Có sự đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa ba nước Lào, Campuchia, Việt Nam cùng với sự giúp đỡ, ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước Xã hội

chủ nghĩa, các lực lượng dân tộc, dân chủ hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân Mỹ.

## **2., Kinh nghiệm lịch sử**

- Một là kiên định quyết tâm, quyết đánh, quyết thắng để quốc Mỹ xâm lược: Quyết tâm ấy được bắt nguồn từ lòng yêu nước nồng nàn, ý kiến kiên cường bất khuất, ý thức làm chủ vận mệnh đất nước của con người Việt Nam, là truyền thống từ ngàn đời nay.
- Hai là đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước đúng đắn, sáng tạo, độc lập, tự chủ của Đảng. Đường lối đó được thể hiện trong các chủ chương mang tính hệ thống, kết hợp những vấn đề về nguyên tắc, chiến lược với những sách lược và phương pháp tạo thành giải pháp tối ưu, đưa công cuộc cách mạng và kháng chiến phát triển đi lên vững mạnh từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc.
- Ba là nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân sáng tạo: đó là nghệ thuật kích lệ, động viên, tổ chức toàn dân, đấu tranh trên cả hai mặt trận chính trị và vũ trang.
- Bốn là Xây dựng căn cứ địa cách mạng, hậu phương kháng chiến vững chắc, phát huy vai trò của hậu phương lớn và hậu phương tại chỗ: Miền Bắc vừa là căn cứ địa cách mạng cả nước, vừa là hậu phương vững chắc của cuộc kháng chiến, vừa là tiền tuyến chiến đấu trực tiếp với không quân và hải quân Mỹ. Chú trọng xây dựng tuyến giao thông vận chuyển chiến lược giữa hai miền và các nước Lào, Campuchia.
- Năm là phát huy sức mạnh đoàn kết chiến đấu của ba dân tộc Việt Nam, Lào, Campuchia cùng với quốc tế: ba nước láng giềng đoàn kết đánh bại kẻ thù chung để giải phóng dân tộc. Cùng với đó là sự đoàn kết quốc tế, đặt đấu tranh quốc tế, hoạt động ngoại giao thành một mặt trận có tầm quan trọng chiến lược.

## Kết luận

Sau hơn 20 năm vừa kháng chiến, vừa xây dựng đất nước, ta đã giành được những chiến thắng vang dội toàn cầu với tinh thần dân tộc bất khuất, sự hy sinh anh dũng của những chiến sĩ ngày đêm chiến đấu để đem lại sự tự do cho dân tộc Việt Nam. Với chiến thắng của chiến dịch Hồ Chí Minh, ta đã khẳng định được độc lập chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của mình, đập tan kế hoạch của Mĩ và nhà nước tay sai.

Cuộc kháng chiến chống Mĩ kết thúc đã chấm dứt quá trình 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (bắt đầu từ sau Cách mạng Tháng Tám), chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa đế quốc, làm cho Tổ quốc ta độc lập và thống nhất, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi vĩ đại đó không chỉ mở ra một bước ngoặt mới cho dân tộc Việt Nam mà còn hàm chứa nhiều ý nghĩa mang tầm thời đại sâu sắc.

Thắng lợi của Nhân dân Việt Nam còn mang ý nghĩa quốc tế: đẩy lùi và làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mĩ ở Đông Nam Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, làm lung lay vị trí chính trị của Mĩ trên trường quốc tế. Đây là thất bại to lớn nhất mà Mĩ phải nhận trong toàn bộ lịch sử 200 năm, gây ra những hậu quả về quân sự, chính trị, kinh tế lâu dài.

Đây còn là thắng lợi của con đường lối đúng đắn và phương pháp cách mạng của Đảng. Đường lối và phương pháp ấy hướng đến hai ngọn cờ cách mạng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa, kết hợp sức mạnh dân tộc và sự đoàn kết của nhân dân quốc tế. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thu hút được nhân dân cùng đứng lên đấu tranh, tham gia kháng chiến với quyết tâm sắt đá không gì lay chuyển. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, Nghị quyết Đại hội IV của Đảng năm 1976 khẳng định: “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước là thành quả tổng hợp của một loạt nhân tố tạo nên sức mạnh vô địch của cách mạng Việt Nam. Nguồn gốc của mọi nhân tố ấy chính là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng”; “là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập tự chủ, đúng đắn và sáng tạo của Đảng”.

Thắng lợi vẻ vang của toàn thể dân tộc là minh chứng rõ ràng nhất cho con người Việt Nam là biểu tượng cao đẹp của lương tri và phẩm giá con người, của khát vọng độc lập, tự do cho Tổ quốc; là ý chí quật cường, tinh thần đoàn kết quốc tế trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ, vì một thế giới văn minh tiến bộ.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình lịch sử đảng cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965)  
15/08/2010  
<http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/noidungchinhsachthanhtuu?categoryId=797&articleId=10001594>
3. Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị, Học viện Ngân hàng.